TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Số: 718 /QĐ-CĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2024 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

- Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng và văn các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành theo Quyết định số 999/QĐ -TLĐ ngày 29 tháng 05 năm 2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Xét đề nghị của Ban Quan hệ Lao động,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định Quyết định số 234/QĐ-CĐN ngày 23/10/2024 của Ban thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên và các cấp Công đoàn trực thuộc, các Ban Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực CĐN;
- Các ban CĐN;
- Các cấp CĐ trực thuộc CĐN;
- Lưu VT, QHLĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hà Xuyên

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
KHEN THƯỞNG CỦA CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ - CĐN, ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tổ chức công đoàn và khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong hệ thống công đoàn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các cụm thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cấp công đo àn; tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và người có công xây dựng tổ chức Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

2. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở, nhất là công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Trong cùng một cấp, đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao xét từ trên xuống để xét khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân là nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

8. Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố và ngược lại.

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc";

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn";

- "Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam";

- "Công đoàn cơ sở xuất sắc"; "Nghiệp đoàn cơ sở xuất sắc " (gọi chung là "Công đoàn cơ sở xuất sắc");

- "Tổ Công đoàn xuất sắc", "Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc", "Công đoàn bộ phận xuất sắc", "Nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc" (gọi chung là "Tổ Công đoàn xuất sắc").

2. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

a) Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể, cá nhân:

- "Anh hùng Lao động";
- "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú";
- "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".
- "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"
- "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"

b) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- "Chiến sỹ thi đua toàn quốc";
- "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn";
- "Chiến sỹ thi đua cơ sở";
- "Lao động tiên tiến";

c) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- "Cờ thi đua của Chính phủ";
- "Tập thể lao động xuất sắc";
- "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

a) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn";

b) Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn);

c) Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen Công đoàn Ngành),

d) Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn";

e) Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở;

g) "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh";

h) "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh";

i) "Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động"

k) Giải thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam (nếu có).

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

a) Huân chương;

b) Huy chương;

c) Danh hiệu vinh dự nhà nước;

d) "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước";

e) Kỷ niệm chương;

g) Bằng khen;

h) Giấy khen.

Chương III
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc"

Danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc" xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Danh hiệu "Tổ Công đoàn xuất sắc"

Danh hiệu "Tổ Công đoàn xuất sắc" xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn cơ sở phát động;

3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;

4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc"

Danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc" xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn cấp trên phát động.

2. Có thỏa ước lao động tập thể (*đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập*); có quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (*hoặc thông qua công đoàn cấp trên)* tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (*đối với nghiệp đoàn*);

3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;

4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc;

5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 9. Danh hiệu "Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam"

1."Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam" xét tặng cho công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam. Được lựa chọn trong số những công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc", được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam bình xét, lựa chọn.

2. "Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam xét tặng cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua được các Cụm, Khối thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam bình chọn suy tôn, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam bình xét, lựa chọn.

Điều 10. Danh hiệu "Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam"

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam gồm: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo hướng dẫn riêng của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

2. Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam khi sơ, tổng kết phong trào.

3. Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết các chuyên đề thi đua.

Điều 11. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn"

Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng hằng năm cho công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng cho công đoàn cơ sở

a) Đối với công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những công đoàn cơ sở

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc" và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngành bình xét, lựa chọn.

b) Đối với công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành: có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc", được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua do Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam tổ chức và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngành bình xét, lựa chọn.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua do Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam tổ chức và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Ngành bình xét, lựa chọn.

3. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xuất sắc tiêu biểu được Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không tặng Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam mà chỉ ban hành quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Trường hợp tập thể đã được đề nghị tặng "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục cấp Tổng Liên đoàn tặng thì Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Số lượng "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng hằng năm cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành. Số lượng không quá 20% số lượng Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam tặng cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành.

Điều 12. Danh hiệu "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn"

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn gồm: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Tổng Liên đoàn khi sơ, tổng kết phong trào.

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết các chuyên đề thi đua.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn".

Điều 14. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước, đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Một trong hai năm liền kề (*trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn*) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam hoặc tương đương.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước, đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Một trong hai năm liền kề (*trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn*) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam hoặc tương đương.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho đoàn viên là công nhân, lao động trực tiếp lao động, sản xuất đạt các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*), trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

b) Một trong hai năm liền kề (*trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn*) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam hoặc tương đương.

4. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân đảm bảo các tỷ lệ sau:

a) Không quá 0,1% (một phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, đồng thời không quá 25% tổng

n của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam tặng cho các ộc thẩm quyền quản lý của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường ong năm.

ông đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam được đề nghị xét tặng á 10% tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc quyền quản lý. được đề nghị không quá 50% cho cán bộ tại cơ quan Công đoàn Nông à Môi trường Việt Nam hoặc tương đương.

Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng m bảo tỷ lệ 15% cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công iên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

5. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho công đoàn cơ sở, đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các ban thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi ng Việt Nam đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính h, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*).

- Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

- Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Một trong hai năm liền kề (*trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn*) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam hoặc tương đương.

6. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho tập thể công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các ban thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam đảm bảo các tỷ lệ sau:

a) Không quá 2% tổng số công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam; đồng thời không quá 25% tổng số Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam đã tặng cho các tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trong năm.

b) Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng khen cho 01 ban.

7. Tổng Liên đoàn khuyến khích Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam khen thưởng và đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất; khen thưởng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực nhưng phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn, số lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm gồm: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các Công đoàn cơ sở.

3. Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hằng năm:

Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam được đề nghị xét tặng không quá 04 Bằng khen/01 chuyên đề.

4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen cho các chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

5. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt do Tổng Liên đoàn phát động hoặc lập được nhiều thành tích; có thành tích xuất sắc đột xuất.

Điều 16. Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam (Công đoàn Ngành)

1. Bằng khen của Công đoàn Ngành xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 sáng kiến (*đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ*) được công nhận (*nghiệm thu*) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Công đoàn Ngành đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

2. Bằng khen của Công đoàn Ngành xét tặng cho cá nhân là đoàn viên công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của nhà nước: được xét Bằng khen của Công đoàn Ngành khi đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Công đoàn Ngành đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

3. Số lượng Bằng khen của Công đoàn Ngành xét tặng cho cá nhân đảm bảo các tỷ lệ sau:

a) không quá 0,5% tổng số đoàn viên công đoàn của đơn vị (*tối thiểu 01 bằng khen)*.

b) Đối với cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc quyền quản lý của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam được đề nghị xét tặng không quá 30% tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách. Trong đó, được đề nghị không quá 30% cho cán bộ tại cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

c) Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen của Công đoàn Ngành hằng năm đảm bảo tỷ lệ 15% cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

4. Bằng khen của Công đoàn Ngành xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*), trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Công đoàn Ngành đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

5. Số lượng Bằng khen của Công đoàn Ngành xét tặng cho tập thể hằng năm đảm bảo các tỷ lệ sau:

a) Không quá 10% số công đoàn cơ sở trực thuộc các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (*tối thiểu 01 Bằng khen*).

b) Không quá 10% số công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn của các công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam *(tối thiểu 01 Bằng khen)*.

c) Không quá 50% các ban, văn phòng cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

7. Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam khuyến khích Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc đề nghị Tổng Liên đoàn, Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam khen thưởng thành tích đột xuất; khen thưởng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất, cán bộ, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực, nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định.

Điều 17. Bằng khen chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam hằng năm gồm: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Ban thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

3. Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hằng năm không quá 30 Bằng khen cho một chuyên đề.

4. Ban thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam có hướng dẫn riêng quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen cho các chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Điều 18. Khen thưởng đột xuất

1. Trong quá trình hoạt động, Ban thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam quyết định hình thức khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các phong trào thi đua có phạm vi ảnh hưởng, có sức lan tỏa đối với tổ chức công đoàn và toàn ngành.

2. Số lượng tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất được khen thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam quyết định.

Lưu ý: *không tặng Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam cho tập thể, cá nhân liên tục 02 năm.*

Điều 19. Gắn biển công trình của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

1. Gắn biển công trình chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trong đại của Đất nước, Ngành và tổ chức Công đoàn là một hình thức khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường để ghi nhận, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tạo nên các công trình, sản phẩm có ý nghĩa chính trị, kinh tế xã hội tiêu biểu, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, phát huy tiềm năng sáng tạo của đơn vị và công nhân, viên chức, người lao động.

2. Công đoàn Ngành căn cứ vào thực tiễn và xem xét, gắn biển đối với công trình:

a) Công trình có giá trị kinh tế - xã hội lớn, có ý nghĩa Chính trị ảnh hưởng trong phạm toàn Ngành, hệ thống Công đoàn (đối với các công trình nghiên cứu khoa học, đề án ... đã được nghiệm thu đạt loại xuất sắc và đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao).

b) Công trình có tính thẩm mỹ cao, bảo đảm chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc tai nạn lao động nghiêm trọng (đối với các công trình nghiên cứu khoa học, đề án ... có những đề xuất mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện đem lại hiệu quả thiết thực).

c) Công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, Ngành và tổ chức Công đoàn; hoàn thành đúng và vượt tiến độ thời gian.

4. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích: Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng TĐKT sẽ trình BTV Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam có các hình thức khen thưởng phù hợp.

Điều 20. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

1. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có sáng kiến, giải pháp được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận, có hiệu quả và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

a) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

b) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

c) Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 400 triệu đồng trở lên.

d) Đối với đoàn viên là tác giả có sáng kiến, giải pháp không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành trung ương, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận. Đồng thời được cơ quan quản lý khoa học công nghệ cấp tỉnh, bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo.

e) Tổng Liên đoàn xem xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho đoàn viên là tác giả có giải pháp, sáng kiến đạt giải nhất tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ

thuật cấp tỉnh, thành phố và đã được áp dụng có hiệu quả, được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng xác nhận.

2. Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng cho nhóm tác giả:

a) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

b) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 02 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

c) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 03 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 02 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

d) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 50 tỷ đồng trở lên, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 04 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 03 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

e) Trường hợp sáng kiến có nhiều cá nhân với tỷ lệ tham gia đóng góp bằng nhau thì đơn vị xem xét lựa chọn cá nhân tiêu biểu nhất đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo.

g) Đối với sáng kiến không xác định được giá trị làm lợi (theo quy định tại Điểm d, khoản 1 Điều này thì đơn vị xem xét lựa chọn, đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

Điều 21. Giải thưởng

1. "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" của Tổng Liên đoàn

a) "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh.

b) "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" được tổ chức trao tặng 5 năm 01 lần vào dịp "Tháng Công nhân" của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam hoặc vào dịp khác do thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" cho mỗi lần tổ chức.

2. "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" của Tổng Liên đoàn:

a) "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có nhiều sáng kiến, sáng tạo, giải pháp đổi mới trong hoạt động công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương, ngành, đất nước phát triển bền vững; xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh.

b) "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" được tổ chức trao tặng 5 năm 02 lần vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" cho mỗi lần tổ chức.

3. "Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động"

"Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức, nhằm vinh danh các doanh nghiệp đã nỗ lực cải thiện môi trường làm việc, chăm lo tốt đời sống của người lao động, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp, quyền lợi của người lao động và lợi ích xã hội.

Việc xét chọn thông qua kết quả Bảng xếp hạng "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" hằng năm và đánh giá, chấm điểm của Hội đồng; Giải thưởng được trao tặng 5 năm 01 lần. Thời điểm cụ thể do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định.

Ngoài các Giải thưởng trên, căn cứ điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn, Tổng Liên đoàn sẽ quyết định tổ chức các hình thức biểu dương, tôn vinh theo chuyên đề khác.

Điều 22. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở, các ban, cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở, của cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Chương V
DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 23. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Các ban, đơn vị sự nghiệp thuộc hệ thống công đoàn, Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở.

2. Cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn, người lao động thuộc các ban cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống công đoàn.

Điều 24. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn";

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong các cấp công đoàn toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn toàn quốc.

2. Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 25. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả tại công đoàn cấp ngành và có khả năng nhân rộng tới công đoàn các tỉnh, ngành khác hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong công đoàn cấp tỉnh, ngành.

2. Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công

đoàn trực thuộc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 26. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do hội đồng sáng kiến, hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, hội đồng khoa học cấp cơ sở do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

Điều 27. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tổ chức công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến"; Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học

tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 28. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" gồm:

a) Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

b) Các ban thuộc cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và tổ chức Công đoàn;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 29. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể gồm:

a) Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

b) Các ban thuộc cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể nêu tại khoản 1 Điều này khi đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức công đoàn.

Điều 30. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể gồm:

a) Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

b) Các ban thuộc cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể khi đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và tổ chức Công đoàn;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";

e) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức công đoàn.

Điều 31. Khen thưởng cấp Nhà nước

Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, danh hiệu Anh hùng Lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

Chương V
CỤM KHỐI THI ĐUA VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 32. Cụm, khối thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

1. Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam quyết định thành lập các Cụm, khối thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

2. Cụm, khối thi đua có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, khối.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, khối; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Tổ chức kiểm tra chéo giữa các đơn vị thành viên trong Cụm, khối để làm cơ sở chấm điểm và bình xét khen thưởng hàng năm.

d) Các Cụm, khối thi đua tổ chức hội nghị sơ kết vào tháng 6 hoặc tháng 7 và tổng kết trước ngày 15/12 để đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị trong Cụm thi đua; chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị danh hiệu thi đua hàng năm.

3. Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam ban hành hướng dẫn hoạt động Cụm, khối thi đua phù hợp với điều kiện thực tế của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Điều 33. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

c) Thành viên Hội đồng gồm có các đồng chí: Trưởng Ban Quan hệ lao động là Thường trực Hội đồng; Phó chủ tịch Công đoàn Ngành khác, Trưởng Ban Công tác Công đoàn, Phó trưởng Quan hệ lao động làm công tác thi đua, khen thưởng và Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn phụ trách Tài chính.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam có nhiệm vụ:

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ và hoạt động công đoàn của Ngành;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành theo từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và các cấp công đoàn thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 34. Hội đồng sáng kiến, khoa học Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

1. Hội đồng sáng kiến, khoa học Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam do Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam quyết định thành lập.

2. Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu, giúp Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam công nhận hiệu quả, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn Ngành của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Thành phần Hội đồng sáng kiến, khoa học Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

c) Thành viên Hội đồng gồm:

- Đồng chí Trưởng Ban Quan hệ lao động là Thường trực Hội đồng.

- Các đồng chí Trưởng Ban Công tác Công đoàn, Phó trưởng Quan hệ lao động làm công tác thi đua, khen thưởng và Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn (phụ trách Tài chính).

- Hội đồng mời thêm thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để cùng xem xét, đánh giá (nếu cần).

d) Giao Ban Quan hệ lao động là cơ quan Thường trực giúp việc Hội đồng. Hội đồng sáng kiến Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, có trách nhiệm xét công nhận những sáng kiến, khoa học (giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, đề xuất quản lý) mang lại hiệu quả KTXH được áp dụng trong thực tiễn hoạt động Công đoàn.

Chương VI
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH
THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
Mục 1
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 35. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam".

2. Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

3. Quyết định tặng thưởng Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và tập thể, cá nhân quản lý trực tiếp.

Quyết định tặng thưởng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các ban, đơn vị trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4. Giải thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Điều 36. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

Thủ trưởng cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam quyết định khen thưởng Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Điều 37. Thẩm quyền của Ban chấp hành công đoàn cơ sở

Ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc", "Tổ Công đoàn xuất sắc" và Giấy khen.

Điều 38. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Thường trực Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam quyết định theo ủy quyền của Ban thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Mục 2
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 39. Hồ sơ đề nghị Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trình Tổng Liên đoàn khen thưởng (gồm 2 bộ)

1. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành hoặc Biên bản bình xét thi đua của Cụm, khối thi đua (đối với các đơn vị thuộc Cụm, khối thi đua trực thuộc Công đoàn Ngành);

c) Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành) kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành;

c) Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen, có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành;

b) Báo cáo, tóm tắt thành tích cá nhân trong đó nêu rõ các giải pháp, sáng kiến đề nghị xét tặng Bằng Lao động sáng tạo, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

- Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền; Quyết định công nhận giải thưởng.

- Văn bản xác nhận giá trị làm lợi, hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng giải pháp, sáng kiến và xác định tỷ lệ đóng góp của các giả sáng kiến (đối với sáng kiến là của nhóm tác giả).

4. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn", trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế;

c) Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng;

d) Xác nhận của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, khả năng nhận rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh và các giải thưởng khác: có hướng dẫn riêng cho mỗi lần tổ chức giải thưởng.

6. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề có hướng dẫn thực hiện riêng.

Điều 40. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" gồm 03 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc";

c) Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

d) Biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) cấp trình khen.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương các loại gồm 03 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) cấp trình khen thưởng;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có phát minh, sáng chế, sáng kiến phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" gồm 03 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) cấp trình khen thưởng;

Các đơn vị lập tờ trình riêng đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Khen thưởng cấp Nhà nước; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn; Bằng Lao động sáng tạo; Khen thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn). Ngoài hồ sơ gửi trực tiếp về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, các đơn vị gửi bản mềm và bản scan về Liên đoàn Lao động thành phố qua địa chỉ mail của Ban Quan hệ lao động: thiduakhenthuongcdnn@gmail.com

Điều 41. Tuyến trình khen thưởng cấp Nhà nước

Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với: công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở; các ban cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam; cán bộ công đoàn

chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Điều 42. Hồ sơ đề nghị Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam khen thưởng (1 bộ)

1. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua của Công đoàn Ngành:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành hoặc Biên bản bình xét thi đua của Cụm, khối thi đua (đối với các đơn vị thuộc Cụm, khối thi đua trực thuộc Công đoàn Ngành);

c) Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Công đoàn Ngành có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Công đoàn Ngành:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành);

c) Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen, có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

Mục 3
THỜI GIAN NHẬN, THẨM ĐỊNH HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 43. Thời gian trình khen thưởng

1. Đối với khen thưởng Danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc"; đề nghị công nhận sáng kiến và hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cụm, khối thi đua trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam hàng năm gửi về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trước ngày 15/12.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng toàn diện, khen thưởng chuyên đề các cấp và danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn" gửi về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trước ngày 28/2 hằng năm.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng toàn diện và khen thưởng chuyên đề các cấp theo năm học gửi về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trước ngày 30/8 hằng năm.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trước ngày 31/6 hằng năm.

5. Hồ sơ khen thưởng đột xuất gửi về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trước 30 ngày tổ chức tổng kết, trao thưởng.

6. Các giải thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thời hạn trình khen thưởng theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Công đoàn Ngành.

Điều 44. Thời hạn trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng

1. Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại gửi xét hằng năm theo 3 đợt: đợt 1 (trước ngày 01/3); đợt 2 (trước ngày 01/6), đợt 3 (trước ngày 01/12) hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trước ngày 30/6 hằng năm.

3. Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trước ngày 15/8 hằng năm.

Điều 45. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng

Thời gian thẩm định đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất)

Thời gian thẩm định đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Chương VII
QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG; KÍCH THƯỚC CỜ, BẰNG KHEN VÀ GIẤY KHEN

Điều 46. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:

1. Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;

2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;

3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 47. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

a) Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (có bảng phụ lục đính kèm).

2. Cấp chi tiền thưởng.

a) Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

b) Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Nhà nước.

c) Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam khi quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc quyền quản lý trực tiếp có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đó.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 48. Kích thước Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam:

1. Kích thước: 800mm x 600mm

2. Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

Điều 49. Kích thước Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam:

Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam có kích thước 330mm x 227mm.

Điều 50. Kích thước Giấy khen

Kích thước: 297 mm x 210 mm.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 52. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-CĐN ngày 23/10/2024 của Ban thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2. Căn cứ Quy chế này, các cấp công đoàn trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam xây dựng Quy chế khen thưởng của cấp mình đảm bảo các quy định và phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục

HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-CĐN ngày 21./11/2025
của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam)

STT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng		Hệ số mức tiền thưởng
I	**Danh hiệu thi đua**		
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc		4,5
2	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn		3,0
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở		1,0
4	Lao động tiên tiến		0,3
5	Tập thể lao động xuất sắc		1,5
6	Tập thể lao động tiên tiến		0,8
7	Cờ thi đua của Chính phủ		12,0
8	Cờ thi đua toàn diện của Tổng Liên đoàn		8,0
9	Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn		4,0
10	Cờ thi đua toàn diện của Công đoàn NN&MT VN		4,0
11	Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn NN&MT VN		2,0
II	**Hình thức khen thưởng**		
1	Huân chương Sao vàng:	- Tập thể	92,0
		- Cá nhân	46,0
2	Huân chương Hồ Chí Minh:	- Tập thể	61,0
		- Cá nhân	30,5
3	Huân chương Độc lập hạng Nhất:	- Tập thể	30,0
		- Cá nhân	15,0
4	Huân chương Độc lập hạng Nhì:	- Tập thể	25,0
		- Cá nhân	12,5
5	Huân chương Độc lập hạng Ba:	- Tập thể	21,0
		- Cá nhân	10,5
6	Huân chương Lao động hạng Nhất:	- Tập thể	18,0
		- Cá nhân	9,0
7	Huân chương Lao động hạng Nhì:	- Tập thể	15,0
		- Cá nhân	7,5
8	Huân chương Lao động hạng Ba:	- Tập thể	9,0

		- Cá nhân	4,5
9	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	- Tập thể	7,0
		- Cá nhân	3,5
10	+ Bằng khen của Tổng Liên đoàn:	- Tập thể	3,0
		- Cá nhân	1,5
	+ Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn:	- Tập thể	2
		- Cá nhân	1
11	Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn		2
12	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"		0,6
13	Bằng khen của Công đoàn NN&MT Việt Nam:		
	+ Bằng khen:	- Tập thể	1.5
		- Cá nhân	0.75
	+ Bằng khen chuyên đề:	- Tập thể	1
		- Cá nhân	0,5
14	Giấy khen của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:		
		- Tập thể	0,6
		- Cá nhân	0,3
15	Giấy khen của công đoàn cơ sở:		
		- Tập thể	0,3
		- Cá nhân	0,15

Phụ lục 02

MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC

ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

(Kèm theo Quyết định số 118/QĐ-CĐN ngày 21/11/2025 của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 02	Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn
Mẫu số 04	Tóm tắt thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường; Tập thể Lao động xuất sắc đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn, Chiến sỹ thi đua cơ sở; Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam; Giấy khen đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác

Lưu ý : Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn và khen thưởng cấp Nhà nước đề nghị :

- Báo cáo đúng, đủ các nội dung theo yêu cầu, có số liệu minh chứng;
- Không dùng bìa, không đóng quyển và chỉ gửi kèm các văn bản, quyết định được quy định tại Quy chế này;
- Hồ sơ được sắp xếp theo số thứ tự trong danh sách (tập thể, cá nhân) đề nghị khen thưởng kèm Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam không nhận các hồ sơ không đảm bảo các điều kiện và yêu cầu theo quy định.

Mẫu số 01

CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM **CÔNG ĐOÀN .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-CĐ	*.....ngày .....tháng .....năm .....*

TỜ TRÌNH

Về việc khen thưởng.....Năm (Năm học) ....

Kính gửi: Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-CĐN ngày /..../2025 của Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn ..... đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động Công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua của đơn vị năm (năm học) ....

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn ..... đề nghị Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

I. KHEN THƯỞNG CẤP TỔNG LIÊN ĐOÀN:

1. Tặng Cờ thi đua năm .... cho...tập thể (hoặc Cờ chuyên đề về..... cho.....):

..... Công đoàn cơ sở;

..... Công đoàn cấp trên cơ sở.

2. Tặng Bằng khen.... tập thể và..... cá nhân.

(Hoặc Tặng Bằng khen về chuyên đề .... cho .... tập thể và .... cá nhân).

(có danh sách kèm theo)

II. KHEN THƯỞNG CẤP CÔNG ĐOÀN NGÀNH:

1. Tặng Cờ thi đua năm .... cho...tập thể (hoặc Cờ chuyên đề về..... cho:.....):

..... Công đoàn cơ sở;

..... Công đoàn cấp trên cơ sở.

2. Tặng Bằng khen.... tập thể và..... cá nhân.

(Hoặc Tặng Bằng khen về chuyên đề .... cho .... tập thể và .... cá nhân).

(có danh sách kèm theo)

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) …….. đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế, đủ các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

Kính trình Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam xem xét quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm:

- Biên bản họp xét của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành).
- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng ... bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ .... bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị Bằng khen….. bản
- Các văn bản khác:

Quyết định công nhận đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến (đối với cá nhân).

Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với tập thể).

TM. BAN CHẤP HÀNH
(BAN THƯỜNG VỤ)
CHỦ TỊCH
(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu….

Mẫu số 02

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TLĐ KHEN THƯỞNG NĂM (NĂM HỌC) ....

(Đính kèm Tờ trình số ..../TTr-CĐ .....ngày .../.../.....)

*** KHEN THƯỞNG CẤP TỔNG LIÊN ĐOÀN:**

I. CỜ THI ĐUA:

1.....

2.....

.....

II. BẰNG KHEN:

A. Tập thể:

1.....

2.....

B. Cá nhân:

1.....

2.....

*** KHEN THƯỞNG CẤP CÔNG ĐOÀN NGÀNH**

I. CỜ THI ĐUA:

1.....

2.....

.....

II. BẰNG KHEN:

A. Tập thể:

1.....

2.....

B. Cá nhân:

1.....

2.....

Lưu ý: *Ghi rõ ràng, không viết tắt, đối với cá nhân đề nghị ghi đầy đủ chức vụ Công đoàn và chức vụ chuyên môn cao nhất.*

.....

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày ....tháng..... năm 20..

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO

Năm.....

Họ và tên:..... ngày, tháng, năm sinh..... Nam (nữ) .....

Quê quán: .....

Trình độ chuyên môn: .....

Chức vụ, đơn vị công tác .....

Tổng số sáng kiến, giải pháp .....

Tổng số tiền làm lợi..... triệu đồng,

Tỷ lệ tham gia đóng góp của cá nhân:

Tổng số tiền được thưởng:..... triệu đồng.

Những năm đã được Bằng Lao động sáng tạo:

I. Mô tả giải pháp sáng kiến, đề tài khoa học: *(Mô tả từng giải pháp, sáng kiến)*

1. Mô tả ngắn gọn những ưu, khuyết điểm của tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Cần chỉ rõ đặc điểm cần phải khắc phục.

2. Mô tả giải pháp sáng kiến:

- Nội dung của sáng kiến, giải pháp: (mô tả ngắn gọn đầy đủ và rõ ràng)

- Thuyết minh tính mới của của giải pháp: (chú ý nêu rõ các nội dung cải tiến, sáng tạo).

- Phạm vi áp dụng: Giải pháp đã được áp dụng tại đại phương, đơn vị nào? hoặc chứng minh khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế kỹ thuật tại cơ quan đơn vị.

- Thời gian áp dụng:

- Hiệu quả kinh tế - xã hội giải pháp, sáng kiến sáng tạo: Cần so sánh với những giải pháp tương tự, giá trị kinh tế đem lại sau khi áp dụng giải pháp, đề tài, sáng kiến so với trước đó.

- Giá trị làm lợi của sáng kiến: Đề nghị thuyết minh rõ từ đâu tính được giá trị làm lợi.

3. Văn bản kèm theo:

- Quyết định hoặc giấy chứng nhận công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền;

- Văn bản xác nhận hiệu quả, giá trị làm lợi của cơ quan, đơn vị ứng dụng sáng kiến;

- Văn bản xác nhận tỷ lệ đóng góp của tác giả sáng kiến;

- Quyết định công nhận đạt Giải nhất Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (nếu có).

II. Thành tích trong hoạt động Công đoàn:

Nêu ngắn gọn những thành tích tiêu biểu trong việc tham gia các hoạt động công đoàn và thực hiện nghĩa vụ của người đoàn viên

III. Các Danh hiện thi đua và hình thức đã được khen thưởng

1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức *(đối với đơn vị có đánh giá, xếp loại)*:

Năm	Kết quả phân loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định
...	*Hoàn thành tốt/xuất sắc nhiệm vụ*	

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	**Danh hiệu thi đua**	**Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định**

3. Hình thức khen thưởng;

Năm	**Hình thức khen thưởng**	**Nội dung thành tích được khen thưởng; Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định**

XÁC NHẬN **Của Công đoàn cơ sở** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*	**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG** **cơ quan, đơn vị** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*	**NGƯỜI BÁO CÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ *(nếu có)*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 04

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO NĂM...

(Đính kèm Tờ trình số……..)

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ, đơn vị công tác	Số giải pháp, sáng kiến	- Tiền làm lợi. - Tiền thưởng	Tóm tắt nội dung sáng kiến, giải pháp	Năm đã đạt Bằng Lao động sáng tạo
				Bao gồm các nội dung tại mục Lưu ý	

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BCH)
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Lưu ý: *Tóm tắt nội dung giải pháp, sáng kiến cần nêu tóm tắt một số nội dung cơ bản sau:*

- Tên sáng kiến, giải pháp

- Tính cấp thiết đưa ra sáng kiến, giải pháp

- Thực trạng trước khi đưa ra sáng kiến, giải pháp

- Nội dung của sáng kiến, giải pháp

- Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến, giải pháp

- Hiệu quả kinh tế, xã hội, (giá trị làm lợi của sáng kiến, giải pháp)

- Quyết định được công nhận Giải thưởng (nếu có)

- Số, ngày, tháng, năm, đơn vị ban hành văn bản công nhận sáng kiến, hiệu quả của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...

Mẫu số 05

CÔNG ĐOÀN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CÔNG ĐOÀN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-CĐ	*.....ngày .....tháng .....năm .....*

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....[2]

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể đề nghị Tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể[3].

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 202.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây);

Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước[4].

Nội bộ đoàn kết và thực hiện dân chủ tại cơ sở

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[5].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[6].

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[7]

1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn

Năm	Kết quả phân loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định
...	*CĐ Hoàn thành tốt/xuất sắc nhiệm vụ*	

2. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Nội dung thành tích được khen thưởng; Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN
Của Công đoàn cơ sở
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
cơ quan, đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ *(nếu có)*
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

[1] Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, 05 năm trở lên đối với Huân chương Lao động; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[4] Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

[5] Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

[6] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

[7] Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 06

CÔNG ĐOÀN .....
CÔNG ĐOÀN .....

Số: /TTr-CĐ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày .....tháng .....năm .....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN .....

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể đề nghị Tặng Cờ thi đua; Bằng khen Tổng Liên đoàn, Công đoàn Ngành hoặc danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc)

Tên tập thể đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I- SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH TÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị: .....thuộc (Công đoàn cấp trên quản lý) .....
- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Cơ cấu tổ chức:

- Tổng số đoàn viên: ...../Tổng số CNVCLĐ.....
- Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành:.....; Ban Thường vụ.....
- Tổng số Tổ Công đoàn (CĐBP) đối với đơn vị là CĐCS; tổng số CĐCS đối với đơn vị là CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở: .....
- Loại hình đơn vị:..... (CĐCS khối HCSN, Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài.....)

II- NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn tại đơn vị, nội dung báo cáo cần thể hiện rõ kết quả đạt được trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây). Thời gian báo cáo nêu rõ thành tích xuất sắc, phù hợp với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đề nghị, cụ thể: 01 năm đối với Cờ dẫn đầu phong trào thi đua, Tập thể lao động xuất sắc (có so sánh với thành tích của năm liền kề); 02 năm liên tục đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen của Công đoàn Ngành.

1. Thành tích xuất sắc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoạt động Công đoàn

1.1 Thành tích trong công tác đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và CNVCLĐ; tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định; thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1.2. Thành tích trong công tác chăm lo cho đoàn viên, người lao động và các hoạt động xã hội

1.3. Thành tích trong công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên và CNVCLĐ; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa trong CNVCLĐ tại đơn vị.

1.4. Thành tích trong công tác tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, CNVCLĐ; tham gia các phong trào do Công đoàn cấp trên phát động, tổ chức...

1.5. Thành tích trong công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền trong sạch vững mạnh

1.6. Công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động

1.7. Công tác Kiểm tra, Tài chính Công đoàn

1.8. Mô hình mới, cách làm hay...

2. Thành tích trong hoạt động chuyên môn

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây), cụ thể:

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội... nêu thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; đánh giá về chất lượng, hiệu quả đạt được.

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố), cấp thành phố (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

3. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

4. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nêu cụ thể việc quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tổ chức Công đoàn; việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tổ chức Công đoàn của tập thể, cá nhân trong đơn vị.

5. Công tác xây dựng đảng, đoàn thể.

Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

III- NHỮNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

Ghi những danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng của đơn vị trong 3 năm gần nhất

1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn

Năm	Kết quả phân loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định
...	*Hoàn thành tốt/xuất sắc nhiệm vụ*	

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Nội dung thành tích được khen thưởng; Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN
Của Công đoàn cơ sở
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
cơ quan, đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ *(nếu có)*
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 07[1]

CÔNG ĐOÀN .....
CÔNG ĐOÀN .....

Số: /TTr-CĐ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày .....tháng .....năm .....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG..... [2]

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I- SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày tháng năm: .....
- Quê quán[3]:.....
- Trú quán: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, chuyên môn): .....
- Chức vụ Công đoàn: .....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng (nếu có): .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

Báo cáo thành tích trong số năm cho phù hợp (03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn; 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen Công đoàn Ngành; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen)

2.1. Thành tích trong hoạt động chuyên môn:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Phải nêu thành tích nổi bật đạt được trong công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong đó đánh giá cụ thể kết quả đạt được của cá nhân đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ

được giao của đơn vị mình như thế nào và nêu cụ thể kết quả việc thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị:

+ Đối với thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

+ Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố), cấp thành phố (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

+ Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

+ Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

+ Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

2.2. Thành tích trong hoạt động công đoàn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn tại đơn vị và vai trò, nhiệm vụ của cá nhân trong Công đoàn cơ sở, cá nhân báo cáo những thành tích tiêu biểu trong công tác công đoàn:

- Tham gia quản lý, đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và CNVCLĐ; thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định...

- Tham gia tuyên truyền giáo dục đoàn viên và CNVCLĐ; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa trong CNVCLĐ;

- Tham gia phát động phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ do công đoàn cấp trên và các cấp, ngành phát động...

- Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn; Công tác Nữ công, công tác tài chính, kiểm tra, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh ...

Lưu ý phải có số liệu, hoạt động cụ thể

3. Các sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng trong thực tiễn

Đối với từng sáng kiến làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cần thể hiện rõ nội dung sau:

- Tên sáng kiến (đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ).

- Số Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài.

- Nội dung các sáng kiến, giải pháp; thời gian áp dụng, đơn vị áp dung, hiệu quả áp dụng...

4. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

III- CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[4]:

1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức *(đối với đơn vị có đánh giá, xếp loại)*:

Năm	Kết quả phân loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định
...	*Hoàn thành tốt/xuất sắc nhiệm vụ*	

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	**Danh hiệu thi đua**	**Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định**

3. Hình thức khen thưởng;

Năm	**Hình thức khen thưởng**	**Nội dung thành tích được khen thưởng; Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định**

XÁC NHẬN **Của Công đoàn cơ sở** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*	**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG** **cơ quan, đơn vị** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*	**NGƯỜI BÁO CÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ *(nếu có)*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, 05 năm trở lên trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn; 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen Công đoàn Ngành; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố); thành phố (thành phố trực thuộc trung ương).

[4] Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, thành phố, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, thành phố, thành phố thuộc trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp thành phố (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, thành phố, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.